

Bản án số: 158/2023/HC-ST

Ngày: 22-9-2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

2. Ông Nguyễn Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Võ Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 188/2023/TLST-HC ngày 03/7/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐXXST-HC ngày 31/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 215/2023/QĐST-HC ngày 15/9/2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

1/ Bà Trần Thị M, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện ủy quyền của bà M: Ông Lê Phước L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Ông Trần Văn C, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Người bị kiện:

1/ Sở T tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của Sở T tỉnh Long An là ông Nguyễn Văn T – Phó giám đốc Sở T tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Sở T tỉnh Long An là ông Nguyễn Văn S – Trưởng phòng hành chính tổng hợp Văn phòng đăng ký đất đai

trực thuộc Sở T tỉnh Long An.

2/ Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng N – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Anh T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông L, ông C, ông S, ông T có mặt; ông T, Ông Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nam vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 23/5/2023 và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Trước năm 1975 ông Huỳnh Văn G hiến đất cho Đình NT. Năm 1980 bà M ông C xin hương chức đình để đắp nền cất nhà trên thửa đất 966, hương chức đình đồng ý cho ông C bà M đắp nền nhà sử dụng đến nay. Tháng 01/2023 ông C bà M hợp đồng đo đạc để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết ông Trần Văn Tr được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 966. Ngày 21/7/2020 ông Trần Anh T là con ông Tr được Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 966 thông qua hình thức thừa kế. Thực tế thửa đất 966 ông Tr và ông T không có quản lý, sử dụng mà do ông C bà M quản lý, sử dụng. Nay ông C bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở T tỉnh Long An cấp cho ông T đối với thửa đất 966 và buộc UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 966 cho ông C bà M.

Tại Văn bản số 5538/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An có nội dung như sau:

Ngày 06/12/1997 ông Trần Văn Tr được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 315147 gồm 07 thửa đất trong đó có thửa số 966, tờ bản đồ số 18, diện tích 474 m², loại đất LN, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Ông Tr chết, ông Trần Anh T nhận thừa kế thửa đất nêu trên theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được Văn phòng công chứng TT công chứng số 3676, quyền số 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/6/2020. Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T thụ lý, xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo qui định của luật đất đai và các Văn bản hướng dẫn thi hành. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T trình Sở T tỉnh Long An ký cấp giấy chứng nhận có số phát hành **CV 837890** ngày 21/7/2020 cho ông T đối với thửa đất số 966, tờ bản đồ số 4, diện tích 474 m² là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà M, ông C đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo qui định.

Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh T có lời trình bày có nội dung như sau:

Ông Trần Anh T cho rằng đối với thửa đất 966, tờ bản đồ số 4 có nguồn gốc là do cha ông T là ông Tr đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi ông Tr chết thì ông T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 966, ông T cho rằng thửa đất 966 hiện nay do ông C bà M đang quản lý, sử dụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi ông C, bà M khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C và bà Trần Thị M:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 837890 do Sở T tỉnh Long An cấp cho ông Trần Anh T vào ngày 21/7/2020 đối với thửa đất số 966, tờ bản đồ số 4, diện tích là 474 m², tọa lạc tại Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Buộc UBND huyện T, tỉnh Long An thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 966, tờ bản đồ số 4 cho ông C bà M theo qui định của Luật đất đai.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Văn C và bà Trần Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 837890 đối với thửa đất số 966, tờ bản đồ số 4, diện tích là 474 m², tọa lạc tại Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An cấp ngày 21/7/2020 cho ông Trần Anh T. Và buộc UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 966 cho ông C bà M. Đây là khiếu kiện các quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ông Trần Văn C và bà Trần Thị M phát hiện việc Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh T vào tháng 01/2023, ngày 29/5/2023 ông C, bà M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, đại diện người bị kiện là Sở T tỉnh Long An có yêu cầu xin vắng mặt. Người bị kiện UBND huyện T, tỉnh Long An vắng mặt tại phiên Tòa. Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo qui định pháp luật. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tố tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định:

Căn cứ vào Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được Văn phòng công chứng TT công chứng số 3676, quyền số 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD vào ngày 24/6/2020, Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh T vào ngày 21/7/2020 đối với thửa 966, tờ bản đồ số 4. Do đó, Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay ông C và đại diện bà M cho rằng thửa đất 966 ông C bà M đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc là do đình NT cho ở từ năm 1980 và ông C bà M sử dụng ổn định đến nay. Thửa đất 966 ông C bà M đang quản lý, sử dụng có ranh giới với các thửa đất khác và ông C bà M đã cất nhà kiện cô trên thửa đất này để sinh sống. Từ trước đến nay đối với thửa đất 966 ông C bà M quản lý, sử dụng không phát sinh tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông C bà M thấy rằng: Căn cứ vào Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được Văn phòng công chứng TT công chứng số 3676, quyền số 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/6/2020, Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Anh T vào ngày 21/7/2020 đối với thửa 966, tờ bản đồ số 4. Tuy nhiên, đối với thửa đất số 966, tờ bản đồ số 4 ông T không quản lý, sử dụng, ông C bà M là người quản lý, sử dụng thửa 966. Như vậy, Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T là không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai.

Nhận định trên phù hợp với Mảnh trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ xác định: Tại khu A thuộc thửa 966, tờ bản đồ số 4, diện tích 367,7 m², ông T là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông C bà M là người quản lý, sử dụng. Phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 31/7/2023 xác định: Trên thửa đất 966, tờ bản đồ số 4 hiện đang có 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu: Mái tol, tường gạch chưa tô, nền láng xi măng và một số cây trồng không có giá trị khác. Căn nhà do ông C xây dựng vào năm 2011. Hiện nay căn nhà này ông C đang quản lý, sử dụng. Phần còn lại của thửa đất 966, tờ bản đồ số 4 có 01 căn nhà cấp 4, có kết cấu: Tường gạch, mái tol, nền lát gạch men. Hiện nay căn nhà này bà M quản lý, sử dụng. Phù hợp với lời trình bày của ông Trần Anh T là hiện nay thửa đất 966 ông C bà M đang quản lý, sử dụng.

Như vậy, có cơ sở xác định Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 966, tờ bản đồ số 4 cho ông T là không đúng đối tượng sử dụng là trái với quy định của Luật Đất đai.

Từ những phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của ông C bà M là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông T đối với thửa đất 966 như lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

Đối với yêu cầu buộc UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 966 cho ông C bà M, thấy rằng: Như đã phân tích ở trên có cơ sở xác định Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 966 là không đúng đối tượng nên đã hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Và do có cơ sở xác định thửa đất 966 do ông C bà M đang quản lý, sử dụng và thửa đất 966 tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Long An nên chấp nhận yêu cầu của ông C bà M buộc UBND huyện T thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 966 cho ông C bà M theo qui định của Luật đất đai.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ là 15.800.000 đồng. ông C bà M đã nộp tạm ứng. Ông C bà M tự nguyện chịu. Ông C bà M đã nộp xong.

Về án phí: Ông Trần Văn C và bà Trần Thị M không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Văn C 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm ông C đã nộp theo biên lai thu số 0003760 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bà Trần Thị M là người cao tuổi đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm.

Sở T tỉnh Long An và UBND huyện T mỗi đương sự phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và

Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2, Điều 20, Điều 99, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C và bà Trần Thị M.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 837890 do Sở T tỉnh Long An cấp cho ông Trần Anh T vào ngày 21/7/2020 đối với thửa đất số 966, tờ bản đồ số 4, diện tích là 474 m², tọa lạc tại Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Buộc UBND huyện T, tỉnh Long An thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 966, tờ bản đồ số 4 cho ông Trần Văn C và bà Trần Thị M theo qui định của Luật Đất đai.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn C, bà Trần Thị M chịu 15.800.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ, ông Trần Văn C và bà Trần Thị M đã nộp xong.

Ông Trần Văn C và bà Trần Thị M không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Văn C 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm ông C đã nộp theo biên lai thu số 0003760 ngày 03/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bà Trần Thị M là người cao tuổi đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm.

Sở T tỉnh Long An và Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An mỗi đương sự phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Phước Thanh